

# Nafufill KMH

## Lớp phủ chống ăn mòn cốt thép và lớp bám dính liên kết.

### TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Một thành phần, chỉ trộn với nước.
- Thi công dễ dàng nhờ độ chảy tốt.
- Thời gian thi công giữa các lớp ngắn.
- Được chứng nhận phù hợp cho lớp phủ chống ăn mòn theo DIN 50017, DIN 50018 và DIN 50021.
- Được phê duyệt theo ZTV-ING, phần 3 “Xây dựng vững chắc”, dành cho các lĩnh vực sử dụng PCC I và PCC II và theo hướng dẫn sửa chữa của DafStb cho tiếp xúc cấp độ M2 và M3.

### LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Lớp chống ăn mòn cốt thép chủ động.
- Lớp phủ liên kết cho các hệ thống thay thế bê tông để sửa chữa các cấu trúc mới và cũ.
- Thích hợp sử dụng cho nội thất và ngoại thất.
- Được chứng nhận theo EN 1504 (phần 7) cho nguyên tắc 11, quy trình 11.1.

### THI CÔNG:

- **Chuẩn bị bề mặt thép gia cố:** Thép gia cố phải được chuẩn bị theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 12944-4 để đạt được độ sạch SA 2 1/2. Không được có màng gì hoặc bị phân tách hoặc các vật liệu ăn mòn khác. Sử dụng phương pháp vệ sinh bề mặt bằng phun cát áp lực cao để đạt được độ sạch yêu cầu.
- **Chuẩn bị lớp nền:** Vui lòng tham khảo “Khuyến cáo thi công tổng quát cho vữa thô / Hệ thống thay thế bê tông”.
- **Pha trộn:**
  - **Nafufill KMH** được thêm vào nước đã được chuẩn bị sẵn trong quá trình khuấy và trộn liên tục cho đến khi có được hỗn hợp cho phép dễ dàng thi công (đồng nhất và không vón cục). Thời gian trộn cần ít nhất 5 phút. Sử dụng máy trộn với tốc độ chậm.
  - **Tỉ lệ trộn:** Một bộ **Nafufill KMH** (5 kg) cần khoảng 0.90 – 0.95 L nước, bao 20 kg cần khoảng 3.6 – 3.8 L nước. Cũng như các sản phẩm xi măng khác, lượng nước thêm vào có thể thay đổi.

#### ▪ Thi công:

##### 1/ Lớp bảo vệ chống ăn mòn:

- **Nafufill KMH** được áp dụng trên thép gia cố đã chuẩn bị sẵn bằng 2 lớp, sử dụng các dụng cụ quét phù hợp (chổi, cọ sơn). Thời gian chờ đợi giữa 2 lớp là 3 giờ. Dày buộc, cạnh và mối nối giữa cốt thép - bê tông phải được xử lý triệt để đạt được độ dày từng lớp cần thiết.

##### 2/ Lớp phủ liên kết:

- Trước khi sử dụng **Nafufill KMH**, bề mặt phải được làm ẩm. Bề mặt có độ hấp thụ cao phải được làm ẩm nhiều lần. **Nafufill KMH** sau đó phải được quét kỹ trên bề mặt có độ ẩm nhẹ, không bão hòa. Tránh đọng nước khi thi công bề mặt ngang.
- Lớp vữa sửa chữa (thí dụ: **Nafufill KM 250**) cần phải thi công ngay khi lớp liên kết đang còn tuổi. Vì vậy chỉ quét **Nafufill KMH** cho phần diện tích được tiếp tục sử lý ngay bằng vữa sửa chữa. Cọ lông ngắn thích hợp cho việc thi công.
- Nếu sử dụng cho bề mặt ngang hoặc sàn, **Nafufill KMH** cũng có thể được áp dụng bằng cách phun, sử dụng máy phun vữa có lưu lượng xả <1 lít mỗi phút.

#### CÔNG TY CỔ PHẦN MC-BIFI BAUCHEMIE

TP. Hà Nội: 814/3 Đường Láng, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

TP. Đà Nẵng: 91 Lê Văn Duyệt, P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

TP.HCM: Số Y13, Đường 29, KDC Phước Kiến A, X. Phước Kiến, H. Nhà Bè, TP.HCM

Email: info@mcbifi-bauchemie.vn | Website: www.mcbifi-bauchemie.com

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Thông số**	Ghi chú
Tỷ trọng vữa tươi	kg/dm <sup>3</sup>	2.10	
Định mức (vữa khô)	kg/dm <sup>3</sup>	1.70	
Thời gian thi công	phút	75	Ở 5°C
		60	Ở 20°C
		45	Ở 30°C
Thời gian chờ đợi	giờ	~3	Giữa lớp bảo vệ chống ăn mòn thứ 1 và thứ 2
		~3	Giữa lớp bảo vệ chống ăn mòn thứ 2 và thi công lớp bám dính liên kết
Định mức tổng*	g/m	120	Bảo vệ chống ăn mòn (thép $\varnothing$ 8 mm)
	g/m <sup>2</sup>	1,000 – 1,1000	Lớp phủ liên kết
Điều kiện thi công	°C	$\geq 5 - \leq 35$	Không khí, vật liệu và nhiệt độ bề mặt
Tỷ lệ trộn	Theo trọng lượng	100 : 18-19	Nafufill KMH : Nước

\* Định mức vật tư phụ thuộc vào độ nhám và nhiệt độ của bề mặt, cũng như nhiệt độ khi bảo quản và thi công. Để xác định định mức cụ thể của dự án, chúng tôi khuyến cáo nên đặt một khu vực mẫu để thi công được chính xác hơn.

\*\* Tất cả các giá trị kỹ thuật được xác định ở + 23°C và độ ẩm tương đối 50%.

### THÔNG TIN SẢN PHẨM:

Màu sắc	Xám xi măng
Lưu trữ	Có thể lưu trữ ít nhất 1 năm đối với các gói chưa sử dụng ở nơi lạnh (dưới 20°C) và khô ráo.
Tiêu hủy	Các gói được sử dụng hết hoàn toàn.
Đóng gói	Túi 5kg, túi 20kg

**Lưu ý:** Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành **01/2024**. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.